

Số: 03 /KL-TTr

Bình Phước, ngày 02 tháng 02 năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Chương trình tập huấn quản lý**  
**thuốc bảo vệ thực vật và phân bón, phương pháp xử lý bao bì thuốc BVTV**  
**ngoài hiện trường cho nông dân và Chương trình Quản lý chất lượng an toàn**  
**thực phẩm nông lâm sản và thủy sản từ năm 2019 đến 2023**

Thực hiện Quyết định số 13/QĐ-TTr ngày 01/12/2023 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thanh tra Chương trình tập huấn quản lý thuốc bảo vệ thực vật và phân bón, phương pháp xử lý bao bì thuốc BVTV ngoài hiện trường cho nông dân và Chương trình Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản từ năm 2019 đến 2023.

Xét báo cáo kết quả Thanh tra số 05/BC-Đ.TTr ngày 18/01/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra số 13/QĐ-TTr, Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT kết luận thanh tra như sau:

**A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở thực hiện chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật.

Chương trình tập huấn quản lý thuốc bảo vệ thực vật và phân bón, Phương pháp xử lý bao bì thuốc BVTV ngoài hiện trường cho nông dân; Chương trình Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản, các chương trình trên được Sở triển khai thực hiện hàng năm. Chương trình tập huấn quản lý thuốc bảo vệ thực vật và phân bón, Phương pháp xử lý bao bì thuốc BVTV ngoài hiện trường cho nông dân nhằm mục đích tuyên truyền triển khai Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón, chương trình đã mang lại những tín hiệu tích cực, với mục đích giúp nông dân nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) tiết kiệm, an toàn, hiệu quả và thu gom chai, lọ, bao, gói thuốc BVTV sau sử dụng để đúng nơi quy định. Qua đó, góp phần quan trọng bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe của người dân vùng nông thôn, hướng dẫn nông dân từ





khâu sử dụng nông dược an toàn hiệu quả cho đến khâu tiêu hủy vỏ bao bì thuốc BVTV, một loại rác thải nguy hại, có yêu cầu quy trình xử lý đặc biệt.

Chương trình Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản là nhiệm vụ quản lý trong lĩnh vực An toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản, trong đó có nhiệm vụ tổ chức thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm sản và thủy sản, giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

Để tránh trùng lặp về nội dung, Đoàn thanh tra kiểm tra hồ sơ năm 2020 và 2023, không kiểm tra hồ sơ các năm: 2019, 2021, 2022.

Lý do:

Đã có các đoàn thanh tra UBND tỉnh, Sở Tài chính, Kiểm toán thực hiện cụ thể: Đoàn thanh tra số 02/QĐ-STC ngày 4/03/2020 của Sở Tài chính thanh tra công tác quản lý tài chính tại Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc năm 2019, ban hành kết luận thanh tra số 2043/KL-STC ngày 04/9/2020; Tổ Kiểm toán ngày 12/8/2022 xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán, Biên bản của Tổ Kiểm toán số 4 ngày 12/8/2022 xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán; Đoàn thanh tra số 1074/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh thanh tra về việc thu, chi tài chính đối với Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc (thời kì thanh tra năm 2021-2022), ban hành kết luận thanh tra số 345/KL-UBND ngày 8/11/2023.

**I. Chương trình tập huấn quản lý thuốc bảo vệ thực vật và phân bón, phương pháp xử lý bao bì thuốc BVTV ngoài hiện trường cho nông dân (sau đây viết tắt là Chương trình BVTV)**

### **1. Kiểm tra hồ sơ**

Trong thời kỳ thanh tra.

Năm 2020 chương trình đã thực hiện tập huấn 16 lớp cho 800 học viên.

Năm 2023 chương trình đã thực hiện tập huấn 21 lớp cho 840 học viên.

#### **1.1. Tài liệu tập huấn**

- Tài liệu tập huấn phương pháp thu gom bao bì thuốc BVTV gồm:

Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/05/2016 giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

Hướng dẫn thực hành quản lý an toàn bao gói thuốc BVTV đã qua sử dụng ở Việt Nam.

Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/05/2016 giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

Hướng dẫn thực hành quản lý an toàn bao gói thuốc BVTV đã qua sử dụng ở Việt Nam



- Tài liệu tập huấn quản lý thuốc BVTV và phân bón gồm:

Thông tư số 19/2022/TT-BNNPTNT ngày 02/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

Thông tư số 10/2019/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 9/6/2023 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về Trồng trọt.

## **1.2. Hình thức thực hiện**

Phối hợp thực hiện với các Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố (Công văn phối hợp tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn thu gom bao bì thuốc BVTV gửi Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thị xã thông báo thời gian là theo quý, địa điểm tập huấn là UBND xã, phường, thị trấn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố).

## **1.3. Hồ sơ thanh quyết toán**

### **1.3.1. Năm 2020**

- Dự toán: 87.200.000 đồng (tám mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

- Thanh toán: 87.200.000 đồng (tám mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

- Quyết toán: 87.200.000 đồng (tám mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

- Thành phần hồ sơ thanh toán gồm:

+ Phiếu chi số 160 ngày 31/12/2020 số tiền 56.000.000 đồng (có bảng kê chi tiết kèm theo). Gồm:

Danh sách chi tiền bồi dưỡng giảng viên chương trình hướng dẫn thu gom bao bì thuốc BVTV 8.000.000 đồng.

Danh sách 16 lớp tập huấn

Biên nhận tiền thuê hội trường có xác nhận của địa phương.

Xác nhận thời gian, địa điểm, nội dung tập huấn có xác nhận của địa phương.

+ Hợp đồng thuê xe ô tô số 30/HĐDV ngày 18/11/2020; nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 11/12/2020 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với cơ sở Dương Ánh Vương. (kèm theo hóa đơn số 54360 ngày 11/12/2020 của cơ sở Dương Ánh Vương, số tiền 14.400.000 đồng).

+ Hợp đồng nước uống số 20/HĐ-PT ngày 18/11/2020; nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 30/11/2020 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với cơ sở Dương Ánh Vương. (kèm theo hóa đơn số 54333 ngày 7/12/2020 của cơ sở Dương Ánh Vương, số tiền 8.800.000 đồng).

+ Hợp đồng photo tài liệu số 15/HĐ-TMART ngày 18/11/2020; nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 30/11/2020 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với cửa hàng TM DV TMART. (kèm theo hóa đơn số 56731 ngày 7/12/2020 của cửa hàng TM DV TMART, số tiền 8.000.000 đồng).

Qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy còn một số chứng từ thanh toán như: Danh sách tập huấn ngày 09/12/2020 tại xã Tân Thành, huyện Bù Đốp và danh sách





tập huấn ngày 10/12/2020 tại thị trấn Chơn Thành, TX Chơn Thành một số học viên ghi họ tên viết tắt, địa chỉ nơi tập huấn viết tắt.

### 1.3.2. Năm 2023

- Dự toán: 149.800.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng) gồm

- Thanh toán: Tại thời điểm lập biên bản vào hồi 15h35 ngày 29/12/2023 chương trình chưa thanh toán.

- Thành phần hồ sơ thanh toán chủ Chương trình cung cấp cho Đoàn gồm:

+ Biên nhận tiền thuê hội trường có xác nhận của địa phương với 10 lớp, kèm danh sách 10 lớp tập huấn phương pháp thu gom bao bì thuốc BVTV tại 10 huyện, thị xã, thành phố (04 lớp tại Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện: Bù Đăng, Lộc Ninh và 6 lớp tại xã, phường, thị trấn/huyện, thị xã) với 400 người tham gia.

+ Biên nhận tiền thuê hội trường có xác nhận của địa phương với 11 lớp, kèm danh sách 11 lớp tập huấn quản lý thuốc BVTV và phân bón tại 11 huyện, thị xã, thành phố (05 lớp tại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện: Bù Gia Mập, Bù Đăng, Lộc Ninh, Đồng Xoài, Chơn Thành và 05 lớp tại xã, phường, thị trấn/huyện, thị xã) với 400 người tham dự.

+ Hợp đồng mua bán nước uống số 18/HĐ-PT ngày 20/9/2023; nghiệm thu và thanh lý hợp đồng mua bán nước uống ngày 4/12/2023 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với cơ sở Dương Ánh Vương (kèm theo hóa đơn số 910 ngày 4/12/2023 của cơ sở Dương Ánh Vương, số tiền 8.000.000 đồng).

+ Hợp đồng photo tài liệu số 35/HĐ-TMART ngày 19/9/2023; nghiệm thu và thanh lý hợp đồng photo tài liệu ngày 30/11/2023 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với cửa hàng TM DV TMART (kèm theo hóa đơn số 416 ngày 24/11/2023 của cửa hàng TM DV TMART, số tiền 8.383.200 đồng).

+ Hợp đồng thuê xe ô tô số 12/2023/HĐ-TX ngày 22/9/2023 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với cơ sở Dương Ánh Vương; chưa có biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng thuê xe.

## 2. Kiểm tra thực tế

Do thời gian hạn chế nên Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra thực tế việc lắp đặt pano tuyên truyền tại 02 huyện, thị xã, không kiểm tra đối chiếu đối tượng được tập huấn.

Kế hoạch chương trình lắp đặt pano năm 2020 tại thị xã Bình Long là 13 cái, Đoàn kiểm tra ngẫu nhiên 8/13 cái với nội dung tuyên truyền trên pano "*Bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng, hãy thu gom bao bì sau sử dụng vào bể chứa*". Tại thời điểm kiểm tra đoàn ghi nhận các pano có dòng chữ đã mờ nhạt.

Kế hoạch chương trình lắp đặt pano năm 2021 tại huyện Bù Đốp 7 cái, kết quả kiểm tra thực tế chương trình đã thực hiện lắp đặt 7 cái pano, với nội dung tuyên truyền trên pano "*Bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng, hãy thu gom bao bì sau sử dụng vào bể chứa*". Tại thời điểm kiểm tra đoàn ghi nhận có 01 cái pano tại thị trấn Thanh Bình bị mất do làm đường, chỉ còn lại bạt đã rách nát.



Đoàn ghi nhận pano sau khi được lắp đặt, chủ chương trình đã thực hiện nghiệm thu giữa đại diện chương trình và đơn vị thi công, được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận (có biên bản nghiệm thu), nhưng chưa có Biên bản bàn giao giữa đại diện chương trình và UBND xã, phường, thị trấn.

## **II. Chương trình Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản (sau đây viết tắt Chương trình QLCL)**

### **1. Hồ sơ thẩm định và giám sát ATTP**

Năm 2020 chương trình đã thẩm định được 90 cơ sở, lấy 91 mẫu giám sát.

Năm 2023 chương trình đã thẩm định được 180 cơ sở, lấy 30 mẫu giám sát.

#### **1.1. Hồ sơ thẩm định gồm**

- Quyết định thành lập đoàn có nội dung theo quy định tại điều 13 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT (sau đây viết tắt là Thông tư 38).

- Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo mẫu BB 2.2 của Thông tư 38.

Qua kiểm tra hồ sơ đoàn nhận thấy:

Biên bản thẩm định đều có chữ ký của người đại diện cơ sở, đóng dấu giáp lai của cơ sở. Đối với trường hợp cơ sở không có con dấu chưa ký từng trang.

Chưa tham mưu lãnh đạo Sở ban hành thông báo kết quả thẩm định cho các cơ sở được xếp loại A hoặc B.

#### **1.2. Hồ sơ giám sát ATTP**

+ Biên bản lấy mẫu theo Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản (sau đây viết tắt là Thông tư 08).

+ Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu của cơ quan kiểm nghiệm.

+ Biên bản bàn giao mẫu giữa đoàn thẩm định và cơ quan kiểm nghiệm.

Qua kiểm tra hồ sơ đoàn nhận thấy:

Chương trình QLCL chưa xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát trình lãnh đạo Sở phê duyệt hàng năm theo quy định.

Thông báo kết quả giám sát chưa thực hiện theo quy định, định kỳ công bố kết quả giám sát trên Website Sở.

#### **1.3. Hồ sơ thanh quyết toán**

##### **1.3.1. Năm 2020**

- Dự toán: 210.998.000 đồng (Hai trăm mười triệu, chín trăm, chín mươi tám nghìn đồng).

- Thanh toán: 210.998.000 đồng (Hai trăm mười triệu, chín trăm, chín mươi tám nghìn đồng).

- Quyết toán: 210.998.000 đồng (Hai trăm mười triệu, chín trăm, chín mươi tám nghìn đồng).

- Thành phần hồ sơ gồm:





+ Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước ngày 12/01/2021 số tiền 4.000.000 đồng thanh toán tiền mua văn phòng phẩm (kèm theo hoá đơn số 0012110 ngày 31/12/2020; Hợp đồng cung cấp VPP số 05/2020/DHH-PTH ngày 04/11/2020; Biên bản nghiệm thu thanh lý HĐ ngày 31/12/2020).

+ Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước ngày 10/12/2020 số tiền 3.000.000 đồng thanh toán tiền mua dụng cụ mẫu, bảo quản mẫu (kèm theo hoá đơn số 0063296 ngày 16/11/2020; Hợp đồng cung cấp bộ dụng cụ lấy mẫu, bảo quản mẫu số 12/HĐ-DC ngày 04/11/2020; Biên bản nghiệm thu thanh lý HĐ ngày 16/11/2020).

+ Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước ngày 18/01/2021 số tiền 93.800.000 đồng thanh toán tiền thuê xe (kèm theo hoá đơn số 0005417 ngày 31/12/2020; BB thương thảo HĐ ngày 03/11/2020; Hợp đồng thuê xe ô tô số 07/2020/HĐ-NV ngày 04/11/2020; Biên bản nghiệm thu thanh lý HĐ ngày 31/12/2020).

+ Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước ngày 18/01/2021 số tiền 82.098.000 đồng thanh toán hợp đồng kiểm nghiệm mẫu (kèm theo hoá đơn số 0004205 ngày 30/12/2020; BB thương thảo HĐ ngày 03/11/2020; Hợp đồng kiểm nghiệm mẫu số 01/2020/HĐ-NHONHO ngày 04/11/2020; Biên bản nghiệm thu thanh lý HĐ ngày 30/12/2020).

+ Các phiếu chi:

Ngày 31/12/2020 số tiền 7.200.000 đồng, chi phụ cấp tiền ăn của Đoàn thẩm định cơ sở chăn nuôi, giết mổ heo.

Ngày 31/12/2020 số tiền 2.800.000 đồng, chi phụ cấp tiền ăn Đoàn thẩm định cơ sở trồng trọt Ngày 31/12/2020 số tiền 9.000.000 đồng, chi phụ cấp tiền ăn của đoàn thẩm định cơ sở TPNLSTS.

Ngày 31/12/2020 số tiền 9.100.000 đồng, chi tiền mua mẫu thực hiện chương trình QLCL.

### **1.3.2. Năm 2023**

- Dự toán: 149.445.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Thanh toán: 149.104.000 (một trăm bốn mươi chín triệu, một trăm lẻ bốn nghìn đồng).

- Thành phần hồ sơ thanh toán gồm:

+ Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước 4.500.000 đồng của kho bạc nhà nước ngày 30/5/2023 thanh toán tiền mua mẫu và mua văn phòng phẩm (kèm theo hóa đơn số 158 ngày 8/5/2023 của cửa hàng Bích Phượng, hóa đơn số 62 ngày 17/5/2023 của Vương Ánh Dương).

+ Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước 3.000.000 đồng của kho bạc nhà nước ngày 13/7/2023 thanh toán tiền mua mẫu (có biên nhận kèm theo).

+ Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước 46.245.000 đồng của kho bạc nhà nước ngày 24/7/2023 thanh toán tiền kiểm nghiệm mẫu, kèm theo hợp đồng kiểm nghiệm mẫu số 07/2023/HĐ-TSL-SNNBP ngày 26/4/2023; biên bản



nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 4/7/2023 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với công ty TNHH Khoa học TSL. (kèm theo hóa đơn số 4575 ngày 3/7/2023 của công ty TNHH Khoa học TSL, số tiền 46.245.000 đồng).

+ Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước 95.359.000 đồng của kho bạc nhà nước ngày 20/11/2023 thanh toán tiền thuê xe đi công tác, kèm theo hợp đồng thuê xe số 09/2023/HĐ-NV ngày 26/4/2023; biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 9/11/2023 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với DV du lịch Nhất Vương. (kèm theo hóa đơn số 75 ngày 9/11/2023 của công ty TNHH Khoa học TSL, số tiền 95.359.000 đồng), Quyết định số 89/QĐ-SNN-VP ngày 25/4/2023 phê duyệt lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn.

#### **Qua kiểm tra hồ sơ đoàn ghi nhận:**

Chúng tôi thanh toán tại Hợp đồng thuê xe số 09/2023/HĐ-NV ngày 26/4/2023 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với DV du lịch Nhất Vương, giá trị hợp đồng 95.359.000 đồng thiếu thủ tục công bố thông tin kết quả chỉ định thầu.

#### **2. Kiểm tra thực tế**

Do thời gian hạn chế nên Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra ngẫu nhiên 06 cơ sở được thẩm định, lấy mẫu giám sát tại huyện Phú Riềng và thị xã Phước Long. Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra ghi nhận tại 06 cơ sở được kiểm tra theo đúng hồ sơ lưu của chủ chương trình cung cấp cho đoàn.

### **C. KẾT LUẬN**

#### **I. Chương trình BVTV**

Chương trình BVTV là thực hiện trách nhiệm tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước và khoản 3 điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; các chứng từ thanh toán thể hiện nội dung thanh toán được thực hiện theo dự toán phê duyệt. Qua kiểm tra vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

Chương trình chưa xây dựng kế hoạch tập huấn chi tiết cụ thể, kết thúc tập huấn chưa có báo cáo kết quả thực hiện.

Chúng tôi thanh toán ghi chép chưa rõ ràng như: Danh sách tập huấn ngày 09/12/2020 tại xã Tân Thành, huyện Bù Đốp và danh sách tập huấn ngày 10/12/2020 tại thị trấn Chơn Thành, TX Chơn Thành một số học viên ghi họ tên viết tắt, địa chỉ nơi tập huấn viết tắt.

Sau khi thực hiện lắp đặt pano chưa có Biên bản bàn giao cho UBND xã, phường, thị trấn để quản lý tài sản theo quy định tại Điều 6 Luật Quản lý, sử dụng tài sản Công năm 2017.

#### **II. Chương trình QLCL**

Chương trình Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản là thực hiện việc thẩm định, giám sát ATTP tại Thông tư số 38, Thông tư số 08, các chứng từ thanh toán thể hiện nội dung thanh toán được thực hiện theo dự toán phê duyệt. Qua kiểm tra vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:



Biên bản thẩm định đối với trường hợp cơ sở không có con dấu chưa ký từng trang theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 15 Thông tư số 38.

Chưa tham mưu lãnh đạo Sở ban hành thông báo kết quả thẩm định cho các cơ sở được xếp loại A hoặc B theo quy định tại điều 16 Thông tư số 38.

Chưa xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát trình lãnh đạo Sở phê duyệt theo quy định tại điều 14 Thông tư số 08.

Thông báo kết quả giám sát chưa thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 18 Thông tư số 08 (định kỳ công bố kết quả giám sát trên Website Sở).

Chứng từ thanh toán tại Hợp đồng thuê xe số 09/2023/HĐ-NV ngày 26/4/2023 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với DV du lịch Nhất Vương, giá trị hợp đồng 95.359.000 đồng: Thiếu thủ tục công bố thông tin kết quả chỉ định thầu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 và điểm c khoản 1 hoặc điểm b khoản 2 Điều 8 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

### **C. BIỆN PHÁP XỬ LÝ SAU THANH TRA**

**Từ cơ sở những kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra Sở kiến nghị Giám đốc Sở chỉ đạo:**

#### **I. Chương trình BVTV**

Các cá nhân thực hiện chương trình nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về những tồn tại, hạn chế và đồng thời đề ra kế hoạch giải pháp khắc phục.

1. Xây dựng chương trình tập huấn chi tiết cụ thể, kết thúc tập huấn có báo cáo kết quả thực hiện.

2. Chứng từ thanh toán phải ghi rõ ràng, họ tên học viên, địa chỉ nơi tập huấn không được viết tắt.

3. Lập biên bản bàn giao pano tuyên truyền cho tổ chức hoặc cá nhân cụ thể để quản lý tài sản theo quy định.

4. Xây dựng kế hoạch tu sửa các pano tuyên truyền chữ đã mờ nhạt để phát huy hiệu quả tuyên truyền.

5. Xây dựng kế hoạch phối hợp chương trình tuyên truyền xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng với việc triển khai xây dựng bể chứa để phát huy hiệu quả chương trình.

6. Tham mưu Giám đốc Sở đề nghị UBND huyện, thị, thành phố chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện xây dựng bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước để công tác tuyên truyền thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thực hiện đồng bộ và hiệu quả hơn.

#### **II. Đối với Chương trình QLCL**

Các cá nhân thực hiện chương trình nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về những tồn tại, hạn chế và đồng thời đề ra kế hoạch khắc phục.

1. Các biên bản thẩm định đối với trường hợp cơ sở không có con dấu phải ký từng trang.



2. Tham mưu lãnh đạo Sở ban hành thông báo kết quả thẩm định cho các cơ sở được xếp loại A hoặc B theo quy định tại điều 16 Thông tư số 38.
3. Xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát theo quy định tại Thông tư số 08.
4. Thông báo kết quả giám sát định kỳ trên Website Sở.
5. Công bố thông tin kết quả chỉ định thầu.

### III. Thanh tra Sở

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, khi cần thiết tiến hành kiểm tra trực tiếp việc thực hiện kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra.

Trên đây là Kết luận của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thanh tra Chương trình tập huấn quản lý thuốc bảo vệ thực vật và phân bón, phương pháp xử lý bao bì thuốc BVTV ngoài hiện trường cho nông dân và Chương trình Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản từ năm 2019 đến 2023./.

#### Nơi nhận:

- Giám đốc Sở; các P.GĐ Sở;
- Chánh Thanh tra Sở;
- Chánh Văn phòng Sở;
- Các cá nhân thực hiện chương trình (VPS, P. KTHT);
- Lưu: VT.TTr; Đoàn TTr.

### CHÁNH THANH TRA



**Nguyễn Đình Hà**